

Mê Linh, ngày 22 tháng 6 năm 2020

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn C - SN 1984.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D - SN 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị D có 03 con chung là Vũ Đức C, sinh ngày 19/3/2010; Vũ Đức C1, sinh ngày 03/4/2016 và Vũ Chí T, sinh ngày 07/4/2019. Hiện nay, cả ba con đang ở với anh C và chị D. Giao con chung là Vũ Đức C và Vũ Đức C1 cho anh Vũ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc Tòa án có quyết định khác. Giao con chung là Vũ Chí T cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc Tòa án có quyết định khác. Anh C, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do hai bên không yêu cầu. Anh C, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản riêng của vợ, chồng: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh C tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00095xx ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả anh C số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
 - Chi cục THADS huyện Mê Linh;
 - UBND xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 07/9/2009)
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Đào Ngọc S

